

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2022/HS-ST

Ngày: 08 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Phương;

Bà Lò Thị Mỹ Lệ .

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Đà, thẩm tra viên tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Vàng A D. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 13 tháng 9 năm 1980; tại huyện M, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: bản D, xã D, huyện M, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Sông C - Sinh năm: 1957 và bà Giàng Thị S (đã chết); Vợ con: không có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 29/2021/HS-ST ngày 25/6/2021, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 16/4/2022 hiện chưa được xóa án tích. Nhân thân: là người nghiện ma túy. Bắt tạm giam ngày 13/8/2022. Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Giang T - Sinh năm 1984 và Bà Lại Thị H, sinh năm 1983 (Là vợ chồng).

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Kim C - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 11/8/2022, Vàng A D rủ Lý Nhà M, sinh năm 1983, trú tại bản P, xã L, huyện M đi lấy trộm máy khâu đem đi bán, M đồng ý. D và M chuẩn bị 01 bao tải, 01 chiếc tô vít rồi cả hai đến ki ốt của chị Lại Thị H, sinh năm 1983 trú tại bản N, xã P, huyện M; khi đến nơi, Vàng A D tháo bóng điện trước cửa ki ốt, sau đó dùng tô vít vặn ốc vít ở bản lề rồi cạy cửa đi vào trong ki ốt, M đứng ở ngoài canh chừng. D dùng điện thoại soi và thấy nhiều máy khâu để trên nền nhà, Dình đã lấy ba lần tổng cộng 05 chiếc máy khâu, cụ thể:

Lần thứ nhất: Dình lấy 02 chiếc máy khâu mang ra ngoài đưa cho M;

Lần thứ hai: Dình lấy 02 chiếc máy khâu mang ra ngoài thì thấy M đang cho 02 chiếc máy khâu trước đó vào trong bao tải nên D để 02 chiếc máy khâu này dưới chân chỗ M đứng rồi quay vào bên trong;

Lần thứ ba: D lấy 01 chiếc máy khâu mang ra ngoài thì thấy M đang cho chiếc máy khâu thứ ba vào trong bao tải nên đã nhặt 01 túi nilon màu đen ở gần đó và cho 02 chiếc máy khâu vào bên trong.

Sau khi lấy được tài sản, cả hai thống nhất Mang sẽ lấy 02 chiếc trong túi bóng nilon màu đen còn D lấy 03 chiếc còn lại đựng trong bao tải. Sau khi phát hiện mất trộm 05 chiếc máy khâu chị H đã trình báo Công an xã P, Cơ quan điều tra đã triệu tập Vàng A D đến làm việc, tại Cơ quan điều tra Vàng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động bàn phím số, vỏ nhựa màu đen có ký hiệu "NOKIA" đã qua sử dụng và 01 bao tải trắng bên trong chứa 03 chiếc máy khâu. Đối với Lý Nhà M, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhưng Mang vắng mặt tại địa phương.

Kết luận định giá số 11/KL-ĐG, ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện M, tỉnh Yên Bái kết luận:

+ 01 chiếc máy khâu thân trên máy có vết xước với dòng chữ JANOME, model 680 và dòng số dập chìm "700275768" có giá trị còn lại là 4.200.000đ;

+ 01 chiếc máy khâu thân trên máy có dòng chữ JANOME, model 680 và dòng số dập chìm "700192589" có giá trị còn lại là 4.500.000đ;

+ 01 chiếc máy khâu thân trên máy có dòng chữ JANOME, model 672 và dòng số dập chìm "700658050" có giá trị còn lại là 4.500.000đ;

+ 01 chiếc máy khâu thân trên máy có dòng chữ JANOME, model 680 (tài sản không thu hồi được) có giá trị còn lại là 4.500.000đ;

+ 01 chiếc máy khâu thân trên máy có dòng chữ JANOME, model 672 (tài sản không thu hồi được) có giá trị còn lại là 4.500.000đ;

Tổng cộng: 22.200.000 đồng (*Hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định:

+ 01 chiếc máy khâu thân trên máy có dòng chữ JANOME, model 680 và dòng số dập chìm "700275768";

+ 01 chiếc máy khâu thân trên máy có dòng chữ JANOME, model 680 và dòng số dập chìm "700192589";

+ 01 chiếc máy khâu thân trên máy có dòng chữ JANOME, model 672 và dòng số dập chìm "700658050".

là tài sản hợp pháp của bị hại Lại Thị H, sinh năm 1982 và chồng là Trần Giang T, sinh năm 1984, cùng trú tại bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho cho chị Huệ và anh Thanh theo quy định.

Cáo trạng số: 28/ CT - VKS - MCC ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái đã truy tố Vàng A D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; Điểm h,s Khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt Vàng A D từ một năm đến một năm sáu tháng tù. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng, bị cáo bị truy tố về tội " trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Người bào chữa, không bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định...và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, ngày 11/8/2022 tại bản N, xã P, huyện M, Vàng A D đã lén lút chiếm đoạt của gia đình chị Lại Thị H và anh Trần Giang T 05 chiếc máy khâu có giá trị là: 22.200.000 đồng (*Hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo là người nghiện ma túy nên xác định có nhân thân xấu.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện, do vậy, cần xử lý nghiêm minh để răn đe và có tác dụng phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; xét thấy: Bị cáo tuy có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng có 01 tình tiết tăng nặng và có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lại Thị H và anh Trần Giang T đã nhận lại tài sản là 03 chiếc máy khâu, không yêu cầu gì khác. Đối với 02 chiếc máy khâu chưa thu hồi được, bị hại sẽ có đề nghị khi Cơ quan điều tra thu giữ được.

[7] về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án:

+ 01 điện thoại di động bàn phím số, vỏ nhựa màu đen có ký hiệu "NOKIA" đã qua sử dụng, số IMEI 1:354481092942550, IMEI 2: 354481097942555, có lắp 01 sim ký hiệu "vinaphone" có dòng số 89840200011259322426, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 bao tải màu trắng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 tô vít không thu giữ được, Vàng A D khai đã bị rơi trên đường đi về, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

[8] Đối với Lý Nhà M, là người cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Vàng A D, tuy nhiên do M vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa thu thập được lời khai và các tài liệu khác để chứng minh hành vi phạm tội, do vụ án đã hết thời hạn điều tra nên ngày 10/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xác minh.

Đối với người đã bán ma túy cho Vàng A D nhưng Đình không biết họ tên, địa chỉ của người này nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Bị cáo được miễn án phí sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Vàng A D phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt Vàng A D 01 (01) một năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/8/2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại Vàng A D 01 điện thoại di động bàn phím số, vỏ nhựa màu đen có ký hiệu "NOKIA" đã qua sử dụng, số IMEI 1:354481092942550, IMEI 2: 354481097942555, có lắp 01 sim ký hiệu "vinaphone" có dòng số 89840200011259322426, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu trắng.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện M;
- Công an huyện M;
- THA huyện M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Mạnh Hùng**